

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHÍNH THỨC**  
**SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**  
(Tính đến ngày 31/08/2022)

**Khoa:** Quản trị kinh doanh

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH71900088	Võ Phi Ngọc	Châu	D19_KD01	8.5	-	-	-	-	-	7.5	1	-	1.5
2	DH71900098	Nguyễn Văn	Cường	D19_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
3	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	D19_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH71900476	Nguyễn Hoàng	Đạt	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH71901672	Nguyễn Phước	Đạt	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH71905580	Nguyễn Tấn	Đạt	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	D19_KD01	19.5	15	-	-	-	-	5	-	-	0
8	DH71903626	Nguyễn Quốc	Hoành	D19_KD01	18	-	-	-	-	-	18	-	-	0
9	DH71900030	Lưu Gia	Huy	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH71800747	Nguyễn Cao Gia	Hy	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH71900052	Phan Đăng	Khoa	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH71903814	Trần Đăng	Khoa	D19_KD01	17	-	7	-	-	10	-	-	-	0
13	DH71904983	Phạm Thị	Kìa	D19_KD01	32.5	-	-	-	-	-	33	-	-	0
14	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên	Lý	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH71903980	Lê Thị	Mai	D19_KD01	81.5	15	-	-	-	-	67	-	-	0
16	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết	Ngân	D19_KD01	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
17	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc	Ngọc	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH71900334	Đỗ Anh	Nhật	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH71902218	Nguyễn Hồng	Nhi	D19_KD01	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
20	DH71902551	Lê Thị Quỳnh	Như	D19_KD01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
21	DH71904416	Lý Minh	Tâm	D19_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
22	DH71904456	Mã Đỗ Thiện	Thanh	D19_KD01	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
23	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang	Thanh	D19_KD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
24	DH71902925	Nguyễn Thị Phương	Thanh	D19_KD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	D19_KD01	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
26	DH71904497	Nguyễn Thị	Thảo	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH71900138	Phạm Hồng	Thi	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh	Thùy	D19_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
29	DH71902615	Trần Thị Hồng	Thủy	D19_KD01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
30	DH71900394	Phạm Thị Ngọc	Thúy	D19_KD01	21.5	-	-	-	-	-	22	-	-	0
31	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
32	DH71904623	Nguyễn Duy	Thường	D19_KD01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
33	DH71902133	Huỳnh Anh	Thy	D19_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo	Trang	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc	Trâm	D19_KD01	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
36	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền	Trân	D19_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
37	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
38	DH71904796	Hoàng Anh	Tú	D19_KD01	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
39	DH71900277	Trần Nguyễn Minh	Tú	D19_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
40	DH71904836	Hoàng Văn	Tuyền	D19_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
41	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	D19_KD01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
42	DH71901608	Lê Thúy	Vi	D19_KD01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
43	DH71806099	Phan Thị Thanh	Vy	D19_KD01	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
44	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng	Vy	D19_KD01	14.5	-	-	-	-	-	15	-	-	0
1	DH71902384	Huỳnh Thị Khả	ái	D19_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH71905385	Nguyễn Thị Vân	Anh	D19_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
3	DH71905100	Đình Phạm Thiên	Ân	D19_KD02	22	-	5	-	-	15	2	-	-	0
4	DH71905497	Hàn Long	Bảo	D19_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH71900200	Nguyễn Gia	Bảo	D19_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH71900369	Trần Thị Ngọc	Bích	D19_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH71903236	Lê Quốc	Bửu	D19_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH71903250	Lê Thị Huyền	Châu	D19_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
9	DH71903349	Mai Trần Khánh	Duy	D19_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	D19_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
41	DH71902667	Ngô Thị Thanh	Vy	D19_KD02	10	1	-	-	-	-	9	-	-	0
42	DH71902287	Trần Thị Thanh	Xuyên	D19_KD02	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1	DH71903119	Lại Tấn Trường	An	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH71900513	Nguyễn Thị Minh	An	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH71903153	Ngô Hiếu	Anh	D19_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH71901184	Nguyễn Thị Huế	Anh	D19_MAR01	16	16	-	-	-	-	-	-	-	0
5	DH71901050	Nguyễn Kim	ánh	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH71903203	Lê Thanh	Bảo	D19_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
7	DH71800157	Hồ Minh	Châu	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH71903314	Võ Thị	Diễm	D19_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
9	DH71903331	Nguyễn Anh	Dũng	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH71903375	Phan Kỳ	Duyên	D19_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
11	DH71903414	Nguyễn Thành	Đạt	D19_MAR01	16.5	16	-	-	-	-	0.5	-	-	0
12	DH71903518	Nguyễn Thị	Hào	D19_MAR01	13	-	3	-	-	9	1	-	-	0
13	DH71900626	Nguyễn Võ Minh	Hiếu	D19_MAR01	17	-	10	-	-	7	-	-	-	0
14	DH71901180	Trần Tú	Hồng	D19_MAR01	19.5	19	-	-	-	-	0.5	-	-	0
15	DH71900121	Lý Trường	Huy	D19_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
16	DH71903786	Vương Minh	Khang	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH71903790	Trương Trần Vân	Khanh	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH71901207	Dương Minh	Khôi	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH71903049	Vương Nguyễn Anh	Kiệt	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH71901053	Lợi Ngọc	Kim	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH71700042	Lê Văn Hoàng	Lân	D19_MAR01	16.5	-	-	-	15	-	1.5	-	-	0
22	DH71900124	Lương Vĩ	Lập	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH71900420	Phan Hữu	Lộc	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH71903055	Ngô Hương	Ly	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	D19_MAR01	21.5	20	-	-	-	-	0.5	1	-	0
26	DH71901458	Đình Thị Huỳnh	My	D19_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH71901587	Lê Diễm	My	D19_MAR01	20	20	-	-	-	-	0.5	-	-	0
28	DH71904018	Lê Phú	Mỹ	D19_MAR01	15	-	-	-	15	-	-	-	-	0



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
10	DH71901309	Trần Thọ	Khang	D19_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
11	DH71903792	Huỳnh Thị Kim	Khánh	D19_MAR02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
12	DH71900010	Tăng Diệu	Khánh	D19_MAR02	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
13	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn	Kiệt	D19_MAR02	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
14	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D19_MAR02	10	-	-	-	-	-	9	1	-	0
15	DH71900448	Nguyễn Lê Trường	Luân	D19_MAR02	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
16	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc	Mai	D19_MAR02	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
17	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh	Ngân	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ	Ngân	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH71904055	Trần Thu	Ngân	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH71901793	Trần Minh	Nghĩa	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH71901100	Chung Phương	Ngọc	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH71901722	Trần Hồng	Ngọc	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh	Nguyên	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH71904112	Trần Thị Thảo	Nguyên	D19_MAR02	11	-	3	-	-	6	2	-	-	0
25	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	D19_MAR02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
26	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh	Như	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc	Như	D19_MAR02	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
28	DH71900330	Phạm Tấn	Phát	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH71904235	Nguyễn Phương Thành	Phong	D19_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
30	DH71904288	Nguyễn Trọng	Phương	D19_MAR02	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
31	DH71900449	Vũ Thị Thu	Phương	D19_MAR02	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
32	DH71904308	Trần Chấn	Quang	D19_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
33	DH71900323	Võ Trúc	Quỳnh	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH71904396	Nguyễn Anh Minh	Tài	D19_MAR02	16	15	-	-	-	-	-	1	-	0
35	DH71903051	Huỳnh Công	Thành	D19_MAR02	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
36	DH71904501	Lê Thị Hồng	Thắm	D19_MAR02	16	-	5	-	-	10	1	-	-	0
37	DH71900114	Lục Nguyên	Thuận	D19_MAR02	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
38	DH71900431	Nguyễn Minh	Thuận	D19_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
39	DH71904597	Trương Thị Thanh	Thủy	D19_MAR02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
40	DH71900356	Phùng Thị Anh	Thư	D19_MAR02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
41	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh	Tiến	D19_MAR02	9.5	-	4	1	-	2	2.5	-	-	0.5
42	DH71900275	Lê Thị Như	Trang	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh	Trang	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế	Trâm	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
45	DH71900400	Nguyễn Thị Huệ	Trân	D19_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
46	DH71900694	Đậu Thị	Trì	D19_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
47	DH71900011	Võ Thị Kiều	Trình	D19_MAR02	8	-	-	-	-	-	7	1	-	2
48	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh	Tùng	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH71905040	Đình Thế	Uy	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH71903047	Phùng Thái	Vinh	D19_MAR02	4	-	-	-	-	-	3	1	-	6
51	DH71904921	Lê Trung	Vĩnh	D19_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
52	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc	Vy	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
53	DH71901756	Hồ Nhật	Ý	D19_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
54	DH71904710	H Trâm	Ya	D19_MAR02	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
1	DH71905097	Nguyễn Thúy	An	D19_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH71901564	Nguyễn Thái	Anh	D19_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
3	DH71905094	Phạm	Anh	D19_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH71902355	Trần Quốc	Bảo	D19_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	D19_MAR03	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
6	DH71905342	Hồ Hải	Đăng	D19_MAR03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
7	DH71905237	Nguyễn Hải	Đăng	D19_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
8	DH71902819	Nguyễn Đức	Em	D19_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH71902902	Phạm Trường	Giang	D19_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
10	DH71902065	Bùi Duy Hải	Hà	D19_MAR03	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
11	DH71902155	Trần Chí	Hào	D19_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH71901392	Lê Thị Thanh	Hiền	D19_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
13	DH71900354	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D19_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
14	DH71902215	Ngũ Tuấn	Hùng	D19_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
15	DH71902367	Trần Quang	Huy	D19_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8





STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
27	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc	Phước	D19_MAR04	16.5	-	-	-	-	-	17	-	-	0
28	DH71905546	Phạm Thị Kiều	Phương	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
29	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh	Phương	D19_MAR04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
30	DH71902791	Huỳnh Phước	Sang	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
31	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú	Tài	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
32	DH71902666	Lê Trần Phước	Thọ	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
33	DH71905246	Vũ Văn	Thùy	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH71902918	Nguyễn Minh	Thức	D19_MAR04	17.5	-	-	-	-	-	18	-	-	0
35	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
36	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D19_MAR04	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
37	DH71902490	Cổ Hoàng Trung	Tín	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
38	DH71902541	Lê Trung	Tính	D19_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH71902773	Ngô Bội	Trân	D19_MAR04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
40	DH71902604	Trần Thảo	Trân	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
41	DH71902939	Nguyễn Minh	Trí	D19_MAR04	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
42	DH71902442	Trương Thị Kim	Trình	D19_MAR04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
43	DH71902628	Nguyễn Xuân	Truyền	D19_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
44	DH71902972	Đặng Thanh Tú	Tú	D19_MAR04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
45	DH71905539	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	D19_MAR04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
46	DH71900344	Dương Lê Mỹ	Uyên	D19_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
47	DH71902736	Trịnh Hà	Vi	D19_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1	DH71903131	Phan Thị Thanh	An	D19_TC01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2	DH71900570	Trịnh Quốc	An	D19_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
3	DH71903139	Dương Thị Ngọc	Anh	D19_TC01	51	30	-	-	-	-	21	-	-	0
4	DH71903164	Nguyễn Thị Vân	Anh	D19_TC01	10.5	-	-	-	-	10	0.5	-	-	0
5	DH71900978	Huỳnh Thị Thu	Ba	D19_TC01	67	-	-	-	-	-	67	-	-	0
6	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng	Châu	D19_TC01	10	-	-	-	-	10	-	-	-	0
7	DH71903319	Võ Ngọc Phương	Du	D19_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc	Dung	D19_TC01	24	23	-	-	-	-	1	-	-	0
9	DH71900833	Trần Lê Phương	Dung	D19_TC01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
40	DH71900160	Nguyễn Hồng	Phúc	D19_TC01	24.5	-	-	-	-	-	25	-	-	0
41	DH71901680	Nguyễn Tấn	Phúc	D19_TC01	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
42	DH71901301	Lê Thị Diễm	Phượng	D19_TC01	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
43	DH71904298	Trần Kim	Phượng	D19_TC01	25.5	23	-	-	-	-	2.5	-	-	0
44	DH71904337	Đào Thị Thúy	Quyên	D19_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
45	DH71900777	Huỳnh Thị	Quyên	D19_TC01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
46	DH71904999	Trần Uyên	Sâm	D19_TC01	25.5	23	-	-	-	-	2.5	-	-	0
47	DH71904392	Bùi Phát	Tài	D19_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
48	DH71901563	Huỳnh Thị Minh	Thanh	D19_TC01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
49	DH71904503	Phan Thị Hồng	Thắm	D19_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH71905055	Ngô Quốc	Thắng	D19_TC01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
51	DH71904521	Hậu Tuệ	Thi	D19_TC01	10	-	-	-	-	10	-	-	-	0
52	DH71904528	Phạm Thị Mai	Thi	D19_TC01	16	16	-	-	-	-	-	-	-	0
53	DH71901618	Trương Thị Thanh	Thùy	D19_TC01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
54	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	D19_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
55	DH71901929	Nguyễn Thị Minh	Thư	D19_TC01	27	-	-	-	-	-	27	-	-	0
56	DH71901856	Lê Chí	Thức	D19_TC01	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
57	DH71904697	Quách Thị Hồng	Trang	D19_TC01	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
58	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	D19_TC01	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
59	DH71900855	Lê Thị Thanh	Trâm	D19_TC01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
60	DH71904759	Nguyễn Thanh	Trúc	D19_TC01	14.5	15	-	-	-	-	-	-	-	0
61	DH71900028	Ngô Thị Cẩm	Tú	D19_TC01	15.5	-	-	-	15	-	0.5	-	-	0
62	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm	Tú	D19_TC01	17	-	6	4	-	3	4	-	-	0
63	DH71904838	Phan Thị Ngọc	Tuyền	D19_TC01	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
64	DH71905063	Trần Thị Minh	Tuyền	D19_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
65	DH71901640	Trương Thị Mỹ	Tuyền	D19_TC01	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
66	DH71904851	Nguyễn Dương T Tuồng	Uyên	D19_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
67	DH71904928	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
68	DH71900622	Huỳnh Tường	Vy	D19_TC01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
69	DH71900012	Lê Thị Tường	Vy	D19_TC01	10.5	-	-	-	-	10	0.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH71905609	Lê Khả	ái	D19_TC02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2	DH71901199	Cao Quốc	An	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh	Anh	D19_TC02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
4	DH71905470	Đình Thị Ngọc	Anh	D19_TC02	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
5	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc	Anh	D19_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
6	DH71903163	Nguyễn Thị Lan	Anh	D19_TC02	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
7	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D19_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
8	DH71903211	Nguyễn Thiết	Bảo	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH71901572	Trần Thị Kim	Chi	D19_TC02	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
10	DH71902484	Đỗ Quốc	Duy	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH71903358	Nguyễn Trường	Duy	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH71905232	Trần Thị ái	Duyên	D19_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
13	DH71900286	Phạm Đăng Thùy	Dương	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ	Dy	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH71901595	Huỳnh Thiệu	Đào	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH71905001	Phạm Trường	Giang	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH71903495	Trần Vĩnh	Hải	D19_TC02	14.5	-	-	-	-	-	15	-	-	0
18	DH71905424	Đỗ Thị Thu	Hiền	D19_TC02	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
19	DH71900871	Phan Thị Thu	Hiền	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH71905598	Phạm Lê	Khang	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH71901457	Trần Nhật	Khanh	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH71905068	Trịnh Nhật	Khánh	D19_TC02	20.5	-	-	-	-	-	21	-	-	0
23	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất	Khuê	D19_TC02	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
24	DH71902594	Dương Bảo	Long	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH71902523	Trần Minh	Lộc	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH71900488	Lương Kim	Luân	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH71903992	Vũ Hoàng	Mi	D19_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
28	DH71904998	Nguyễn Thanh	Nga	D19_TC02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
29	DH71905611	Hồ Trần Trường	Ngân	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH71901943	Lương Thị Kim	Ngân	D19_TC02	15	-	-	-	15	-	-	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
31	DH71902305	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D19_TC02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
32	DH71902340	Võ Thị Thanh	Ngân	D19_TC02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
33	DH71900292	Hồ Quang	Nghĩa	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH71904094	Trần Thị Tuyết	Ngọc	D19_TC02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
35	DH71901629	Lê Thị Thanh	Nguyên	D19_TC02	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
36	DH71900692	Bùi Thị Yến	Nhi	D19_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
37	DH71902932	Ngô Thị Ngọc	Nhi	D19_TC02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
38	DH71900522	Dương Quỳnh	Nhung	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH71900310	Huỳnh Kiều	Oanh	D19_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
40	DH71905428	Lý Hồ Thuận	Phát	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
41	DH71900883	Võ Thị Ngọc	Quý	D19_TC02	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
42	DH71905101	Trần Thanh	Thảo	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH71902758	Vũ Thị Thu	Thủy	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
45	DH71902466	Lương Nguyễn Minh	Thư	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
46	DH71900835	Đoàn Thị Thủy	Tiên	D19_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
47	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh	Trúc	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH71900091	Phùng Ngọc	Tường	D19_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
50	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	D19_TC02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
51	DH71904945	Nguyễn Dương	Vy	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
52	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
53	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết	Xuân	D19_TC02	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
54	DH71900193	Võ Thị Như	ý	D19_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
55	DH71904969	Cao Thị	Yến	D19_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
56	DH71900695	Nguyễn Thị	Yến	D19_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH72001136	Phạm Thị Lan	Anh	D20_KD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo	Châu	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72003131	Lê Lạc Yên	Chi	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH72002715	Trương Cao	Cường	D20_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
35	DH72002425	Võ Phạm Ngọc	Trâm	D20_KD01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
36	DH72001368	Đặng Thị Huyền	Trân	D20_KD01	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
37	DH72002030	Nguyễn Trần Minh	Triết	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
38	DH72003130	Nguyễn Phạm Trung	Trình	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH72003326	Hồ Thị Thùy	Trúc	D20_KD01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
40	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
41	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
42	DH72003815	Trần Tố	Tuyên	D20_KD01	1.5	-	-	-	-	-	0.5	1	-	8.5
43	DH72001626	Bùi Thị Yến	Vy	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH72002186	Phạm Đăng Như	ý	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
45	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	Yến	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_KD02	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
2	DH72004948	Thái Phương	Anh	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72007010	Phạm Chí	Bảo	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
4	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_KD02	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
5	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_KD02	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
6	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
7	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
9	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH72007187	Đào Ngọc Thảo	Lan	D20_KD02	15	13	1	-	-	-	1	-	-	0
12	DH72005341	Trần Hoàng Ngọc	Loan	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
13	DH72006662	Vũ Văn	Lộc	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH72005345	Giang Hải	Luân	D20_KD02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
15	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
17	DH72006933	Hà Thị	Mỹ	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
18	DH72005368	Lê Hoàng	Mỹ	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
19	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
20	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
21	DH72005393	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
22	DH72007028	Nguyễn Bích	Ngọc	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
23	DH72007062	Nguyễn Nguyễn Thanh	Nhã	D20_KD02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
24	DH72006960	Lê Thị ánh	Nhi	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
25	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phuong	D20_KD02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
27	DH72005461	Lê Thị Thu	Phuong	D20_KD02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
28	DH72005463	Nguyễn Phước Thu	Phuong	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH72005470	Phan Đăng Hoàng	Quốc	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
30	DH72002193	Lê Phạm Phương	Quỳnh	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
31	DH72005476	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	D20_KD02	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
32	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH72005492	Nguyễn Hoàng	Tấn	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH72005556	Phạm Lê Hưng	Thịnh	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH72005505	Thiều Văn Vũ	Tiến	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH72004070	Nguyễn Văn Thành	Tính	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
37	DH72004546	Đặng Thị Mỹ	Trà	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
38	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
39	DH72007003	Lê Hoàng Bảo	Trân	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
40	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
41	DH72005517	Trần Anh	Tuấn	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
42	DH72007191	Lê Cao Khánh	Vân	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
43	DH72003560	Lê	Vy	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1	DH72000159	Lê Nguyễn Duy	Anh	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH72004477	Lý Mỹ	Ân	D20_MAR01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
3	DH72004210	Bùi Thanh	Bình	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH72005192	Trần Gia	Bình	D20_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
5	DH72004700	Lê Quốc	Duy	D20_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5







STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
39	DH72001128	Đỗ Tấn	Phát	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
40	DH72003333	Nguyễn Hà Thế	Phi	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
41	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	Phương	D20_MAR02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
42	DH71904309	Vũ Minh	Quang	D20_MAR02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
43	DH72001618	Trần Thị Phương	Quỳnh	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
44	DH72003585	Lê Tấn	Roon	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
45	DH72003482	Hà Thị Phương	Thanh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
46	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện	Thanh	D20_MAR02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
47	DH72000040	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng	Thư	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH71803575	Võ Ngọc	Tiên	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
50	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt	Tiến	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
51	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương	Trâm	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
52	DH72003133	Trần Thị Minh	Trân	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
53	DH72003797	Đỗ Võ Thúy	Trình	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
54	DH72003575	Phạm Thành	Trung	D20_MAR02	10	-	-	-	-	-	8	2	-	0
55	DH72002820	Phạm Đình	Trường	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
56	DH72002292	Nguyễn Huy	Tuân	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
57	DH72003582	Thân Văn	Tuệ	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
58	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo	Uyên	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
59	DH72002232	Nguyễn Thị Thu	Uyên	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
60	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
61	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc	Yến	D20_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
62	DH72002338	Lê Thị Kim	Yến	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1	DH72005041	Đỗ Thị Huế	Anh	D20_MAR03	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
2	DH72005164	Lê Nguyễn Vy	Anh	D20_MAR03	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
3	DH72005176	Trương Bảo	Anh	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
4	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim	ánh	D20_MAR03	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
5	DH72005178	Phan Thị	ánh	D20_MAR03	12.5	-	-	-	-	-	13	-	-	0
6	DH72002897	Phạm Hoàng	Bảo	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
7	DH72002620	Nguyễn Văn	Cảnh	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH72004105	Tạ Trần Minh	Cường	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH72003886	Huỳnh Ngọc	Dung	D20_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
10	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm	Duy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
12	DH72005237	Phan Duy	Đô	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH72004076	Nguyễn Quang	Đông	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH72004048	Nguyễn Văn	Đức	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
15	DH72004363	Ngô Thị Ngọc	Giao	D20_MAR03	19	-	-	-	-	-	19	-	-	0
16	DH72000307	Lê Thị Ngọc	Hân	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH72004351	Đỗ Thị	Hiền	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc	Huy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH72004218	Nguyễn Thị	Hương	D20_MAR03	0.7	-	-	-	-	-	0.7	-	-	9.3
20	DH72004081	Võ Thị ý	Lan	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
21	DH72004186	La Gia	Linh	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH72002451	Trương Gia	Linh	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH72004208	Nguyễn Hữu	Lợi	D20_MAR03	0.2	-	-	-	-	-	0.2	-	-	9.8
24	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc	Ly	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
25	DH72004181	Thái Kim	Ngân	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH72004068	Dương Hà Tuyết	Nhi	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH72004193	Cao Huỳnh	Như	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhút	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
30	DH72004417	Phùng Thị Kiều	Oanh	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
31	DH72004476	Nguyễn Đức	Phát	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
32	DH72004324	Lê Bá Hoàng	Phi	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
33	DH72002665	Trần Tấn	Phi	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH71902064	Đoàn Minh	Phúc	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH72003050	Đoàn Văn	Phúc	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai	Phương	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9





STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
42	DH72005528	Phan Bảo	Thái	D20_MAR04	13	-	-	-	9	2	1	1	-	0
43	DH72001449	Tô Trường	Thanh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	D20_MAR04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
45	DH72005564	Đàm Thị	Thùy	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
46	DH72005572	Nguyễn Trần Anh	Thư	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
47	DH72003873	Phạm Hồng	Thư	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
48	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng	Tiến	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH72002119	Du Thị Ngọc	Trang	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH72003609	Lê Võ Bích	Trâm	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
51	DH72005598	Phạm Như	Trí	D20_MAR04	21	-	-	-	-	10	11	-	-	0
52	DH72001559	Tổng Minh	Trí	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
53	DH72005612	Trần Thị Mỹ	Trình	D20_MAR04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
54	DH72005613	Dương Duy	Trọng	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
55	DH72005614	Phạm Thanh	Trúc	D20_MAR04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
56	DH72005508	Hàn Thị Cẩm	Tú	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
57	DH72005520	Cao Thanh	Tuyền	D20_MAR04	7.5	-	-	-	-	1	6.5	-	-	2.5
58	DH72007201	Đoàn Thị Sơn	Tuyền	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
59	DH72003601	Lê Thị Ngọc	Tuyền	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
60	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	D20_MAR04	2.5	-	-	-	-	2	0.5	-	-	7.5
61	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh	Vân	D20_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
62	DH72005639	Hồ Thanh	Việt	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
63	DH72003256	Phạm Thanh	Vũ	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
64	DH72005647	Nguyễn Phương	Vy	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
65	DH72003572	Trần Hoàng Hồng	Vy	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH72006991	Hoàng Phước Dân	An	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH72007006	Hà Lê Kiều	Anh	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72006818	Nguyễn Thị Vân	Anh	D20_MAR05	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
4	DH72006726	Nguyễn Thành	Bảo	D20_MAR05	10.5	-	-	-	-	-	11	-	-	0
5	DH72007045	Lê Thị Kim	Cương	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH72007008	Nguyễn Lê Phương	Dung	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
7	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH72006903	Đặng Ngọc Minh Đức	D20_MAR05	29.5	-	-	-	-	-	30	-	-	-	0
11	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH72006587	Trần Duy Đức	D20_MAR05	2	-	-	-	-	-	-	2	-	-	8
13	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh Hà	D20_MAR05	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
14	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH72007096	Đình Trọng Hiền	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH72006801	Nguyễn Phú Hiệp	D20_MAR05	6	-	-	-	-	-	6	-	-	-	4
18	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
19	DH72006638	Cao Văn Huy	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
20	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh Hương	D20_MAR05	34.5	3	-	-	-	-	32	-	-	-	0
21	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_MAR05	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	-	3.5
22	DH72006585	Lê Hồng Anh Kiệt	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH72006657	Trần Võ Hoàng Kim	D20_MAR05	13	11	-	-	-	1	1	-	-	-	0
24	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_MAR05	4	-	-	-	-	-	4	-	-	-	6
25	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_MAR05	8	-	-	-	-	-	8	-	-	-	2
26	DH72007224	Bản Ngọc Long	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
27	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_MAR05	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
28	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền Mơ	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
30	DH72006780	Lê Đan My	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
31	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
32	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu	D20_MAR05	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	-	6.5
34	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_MAR05	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	-	8.5
35	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_MAR05	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
36	DH72006944	Phạm Trung Nhân	D20_MAR05	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	-	7.5



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
3	DH72000047	Lê Công	Danh	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH72000030	Châu Đức	Duy	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH72001585	Nguyễn Ngọc	Duy	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
6	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH72002273	Phạm Thùy Cao	Dương	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
8	DH72001383	Võ Lê Linh	Đan	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH72000113	Nguyễn Anh	Đạt	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
10	DH72003401	Nguyễn Phước	Đạt	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH72001471	Thái Quốc	Đạt	D20_TC01	2	-	-	-	-	1	1	-	-	8
12	DH72001025	Trần Thị Thanh	Hằng	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
13	DH72001980	Hồ Thị Ngọc	Hân	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
14	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH72001426	Trần Ngọc Phúc	Hậu	D20_TC01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
16	DH72002045	Phạm Thị Thu	Hiền	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH71902656	Lê Vũ Mạnh	Hiếu	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH72000076	Tôn Tuyết	Hoa	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
19	DH72000643	Trần Quốc	Hoài	D20_TC01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
20	DH72001122	Hoàng Quốc	Huy	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH72003896	Văn Thái Trường	Khang	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
23	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân	Khoa	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
24	DH72002718	Đặng Thị Cẩm	Ly	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH72003907	Lê Thị Bích	Ngọc	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH72001262	Phạm Bích	Ngọc	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH72003752	Võ Thị Tuyết	Nhung	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
28	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
29	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
30	DH72003516	Nguyễn Thị Thục	Oanh	D20_TC01	46	-	-	-	-	-	46	-	-	0
31	DH72002261	Phạm Kim	Phan	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
32	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh	Phong	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
11	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_TC02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
13	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
14	DH72006934	Nguyễn Hoài	Ly	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_TC02	15.5	-	-	-	-	14	1.5	-	-	0
16	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
17	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_TC02	14.5	-	-	-	-	-	15	-	-	0
18	DH72007266	Trần Thị Kim	Ngân	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH72006602	Huỳnh Trung	Nghĩa	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_TC02	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
21	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_TC02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
22	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
23	DH72006670	Huỳnh Thị Yến	Nhi	D20_TC02	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
24	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Như	D20_TC02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
25	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_TC02	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
26	DH72006998	Châu Tuấn	Phúc	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH72006936	Vũ Thị	Quyên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH72004067	Nguyễn Đức	Tạo	D20_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
29	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_TC02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
30	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
31	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh	Thảo	D20_TC02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
32	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_TC02	2.5	-	-	-	-	2	0.5	-	-	7.5
33	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	D20_TC02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
34	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
36	DH72004606	Nguyễn Minh	Thuận	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
37	DH72004007	Huỳnh Phương	Thùy	D20_TC02	1.5	-	-	-	-	1	0.5	-	-	8.5
38	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
39	DH72007031	Lương Nữ Kiều	Tiên	D20_TC02	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
40	DH72006734	Châu Bích	Tiền	D20_TC02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
41	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
42	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_TC02	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
43	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	Trang	D20_TC02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
44	DH72005588	Trần Thị Kiều	Trâm	D20_TC02	15.5	-	-	-	9	5	1.5	-	-	0
45	DH72007064	Khuru Thị Thanh	Trúc	D20_TC02	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
46	DH72006633	Nguyễn Minh	Tuấn	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
47	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_TC02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
48	DH72005643	Đoàn Anh	Vy	D20_TC02	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
49	DH72005657	Trần Thị Mỹ	Xuyên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh	Bách	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72005195	Vũ Chí	Công	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH72005203	Lê Thị Kiều	Diễm	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
5	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
6	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh	Dung	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH72005224	Phạm Thị Thúy	Dương	D20_TC03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
8	DH72004735	Bùi Tấn	Đạt	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
9	DH72001813	Vũ Tiến	Đạt	D20_TC03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
10	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
12	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
13	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
15	DH72002643	Viên Ngọc Trâm	Hoa	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
16	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
17	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hương	D20_TC03	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
18	DH72007207	Huỳnh Phương	Linh	D20_TC03	7	1	-	-	-	-	6	-	-	3
19	DH72004734	Nguyễn Trọng	Long	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
20	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
21	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
22	DH72005411	Trần Phương	Nguyên	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
23	DH72005414	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	D20_TC03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
24	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết	Nhi	D20_TC03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
25	DH72005435	Võ Thị Huỳnh	Như	D20_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
26	DH72004582	Nguyễn Kim	Phụng	D20_TC03	41.5	-	-	-	28	-	13	1	-	0
27	DH72007163	Nguyễn Trúc	Phương	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH72005465	Trần Nguyễn Như	Phương	D20_TC03	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
29	DH72007038	Bùi Tú	Quyên	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	11.5	9	-	-	-	-	2.5	-	-	0
31	DH72000422	Võ Thanh	Son	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
32	DH72005488	Đoàn Thu	Sương	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
33	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
35	DH72004774	Phạm Thiên	Thanh	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
36	DH72005537	Nguyễn Phúc	Thành	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
37	DH72003265	Đào Thị Phương	Thảo	D20_TC03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
38	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy	Thảo	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
39	DH72007357	Nguyễn Ngọc	Thảo	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
40	DH72005546	Nguyễn Đức	Thắng	D20_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
41	DH72007183	Hoàng Thị Mai	Thi	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
42	DH72005555	Lê Phú	Thịnh	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH72005575	Nguyễn Thị Vân	Thy	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
44	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_TC03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
45	DH72006600	Bùi Phi Thiện	Tuân	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
46	DH72005522	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
47	DH72000437	Nguyễn Hà Tố	Uyên	D20_TC03	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
48	DH72005625	Ngô Gia	Văn	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
49	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc	Vân	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
50	DH72007314	Bùi Thịnh	Vy	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
51	DH72006946	Hoàng Thị Tường	Vy	D20_TC03	14.5	3.5	-	-	-	-	11	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
52	DH72005654	Đỗ Thanh	Xuân	D20_TC03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
53	DH72006630	Trần Thanh	Xuân	D20_TC03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1	DH72100445	Cao Thị Thùy	An	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH72106126	Nguyễn Thị Lan	Anh	D21_QT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
3	DH72100109	Nguyễn Thị Trung	ánh	D21_QT01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
4	DH72108669	Lâm Vũ	Bảo	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH72110603	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH72100553	Nguyễn Tuấn	Bảo	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH72103964	Trần Huy	Bảo	D21_QT01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
8	DH72100513	Phạm Thanh	Bình	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH72100872	Trương Thanh	Bình	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH72106623	Lê Thị Kim	Chi	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH72100013	Huỳnh Bửu	Doanh	D21_QT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
12	DH72100683	Ngô Thị Thùy	Dung	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH72000675	Trần Cẩm	Duy	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH72106561	Nguyễn Trần Mỹ	Duyên	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH72103400	Nguyễn Thị Hồng	Đào	D21_QT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
16	DH72100026	Đào Trọng	Đạt	D21_QT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
17	DH72103098	Đỗ Tuấn	Đạt	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH72110833	Nguyễn Thành	Được	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH72103647	Dương Minh	Hải	D21_QT01	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
20	DH72100512	Lê Nhật	Hào	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH72100401	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH72101049	Phạm Trần Duy	Hân	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH72110888	Trương Minh	Hiền	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH72100459	Nguyễn Ngô Trung	Hiếu	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH72111005	Lê Anh	Huy	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH71905623	Nguyễn Hoàng	Huy	D21_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH72001799	Nguyễn Thanh	Huy	D21_QT01	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
28	DH72105212	Nguyễn Thị Phương	Huyền	D21_QT01	30.5	30	-	-	-	-	0.5	-	-	0











STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
32	DH72106518	Lê Trương Thảo	Nhi	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH72105725	Trần Yến	Nhi	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH72105571	Ngô Tấn	Phát	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH72101504	Phạm Văn	Phú	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH72100260	Đặng Ngọc Hiếu	Thảo	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
37	DH72108779	Lý Thanh	Thảo	D21_QT03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
38	DH72107492	Lê Thị Huỳnh	Thắm	D21_QT03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
39	DH72100257	Trương Kim	Thơ	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
40	DH72105123	Lê Thị Minh	Thùy	D21_QT03	29	28	-	-	-	-	1	-	-	0
41	DH72108034	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thúy	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
42	DH72108780	Nguyễn Hồng	Thư	D21_QT03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
43	DH72101550	Nguyễn Cẩm	Tiên	D21_QT03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
44	DH72100549	Võ Ngọc Mai	Tiên	D21_QT03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
45	DH72106636	Nguyễn Hữu	Toàn	D21_QT03	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
46	DH72107404	Trần Bích	Tô	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
47	DH72101179	Mat Linh	Trang	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH72100536	Phan Nguyễn Hương	Trang	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH72100258	Trương Thị Bảo	Trang	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH72100446	Lâm Đức	Trí	D21_QT03	31	28	-	-	-	-	3	-	-	0
51	DH72106705	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
52	DH72106215	Nguyễn Thanh	Trúc	D21_QT03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
53	DH72104144	Nguyễn Trần Anh	Tú	D21_QT03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
54	DH72101033	Huỳnh Thị ánh	Tuyết	D21_QT03	30	28	-	-	-	-	2	-	-	0
55	DH72108693	Trần Ngọc Bảo	Uyên	D21_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH72107929	Trần Quốc	An	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2	DH72107931	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72108554	Nguyễn Linh	Chi	D21_QT04	33	28	-	-	-	-	5	-	-	0
4	DH72103823	Trần Thị Thanh	Diễm	D21_QT04	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
5	DH72108408	Trần Nguyễn	Dy	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH72107687	Phạm Thị Anh	Đào	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
7	DH72100023	Trần Thành	Đạt	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
8	DH72106531	Phạm Thị Trúc	Giang	D21_QT04	16	-	-	-	-	-	16	-	-	0
9	DH72107465	Lê Nhật	Hào	D21_QT04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
10	DH72104735	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D21_QT04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
11	DH72105248	Trần Thị Thúy	Hằng	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
12	DH72104586	Trần Yến	Hằng	D21_QT04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
13	DH72101097	Nguyễn Hà Ngọc	Hiền	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
14	DH72108606	Trần Thị Thu	Hiền	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
15	DH72105267	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
16	DH72106395	Nguyễn Thanh	Hương	D21_QT04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
17	DH72107482	Lưu Thị Thúy	Kiều	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
18	DH72107738	Nguyễn Hoàng	Lâm	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
19	DH72107495	Nguyễn Hoàng Phi	Lâm	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
20	DH72108617	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH72102017	Trần Thị Mỹ	Linh	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH72103845	Nguyễn Trần Bích	Loan	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH72101577	Cao Hữu	Lộc	D21_QT04	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
24	DH72107876	Phạm Tấn	Lộc	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
25	DH72107444	Nguyễn Thị Kiều	Mến	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH72107590	Trương Hải	Mi	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
27	DH72107438	Chung Nguyễn Cao	Minh	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH72107585	Lê Nguyễn Thảo	Ngân	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH72100105	Lê Thị Thùy	Ngân	D21_QT04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
30	DH72107770	Lữ Như	Ngọc	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
31	DH72107726	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
32	DH72107376	Nguyễn Ngọc	Nguyên	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH72108273	Nguyễn Ngọc	Nguyên	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH72106570	Trần Tài	Nguyên	D21_QT04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
35	DH72106578	Mai Thị Tuyết	Nhi	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH72107453	Nguyễn Trinh Huyền	Nhi	D21_QT04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
37	DH72107781	Phạm Dương Uyên Nhi	D21_QT04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
38	DH72106446	Võ Ngọc Yến Nhi	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
39	DH72107432	Lê Huỳnh Như	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
40	DH72108817	Nguyễn Đào Gia Phụng	D21_QT04	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
41	DH72103201	Lê Thị Huỳnh Quanh	D21_QT04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
42	DH72100072	Lê Vũ Minh Quân	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH72107464	Trương Đình Nhật Quân	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH72107632	Nguyễn Thùy Quyên	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
45	DH72107976	Nguyễn Lương Phú Sang	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
46	DH72108300	Lê Văn Tài	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
47	DH72107591	Bùi Như Tâm	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH72107004	Nguyễn Duy Thái	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
49	DH72108428	Cửu Văn Thành	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH72108089	Huỳnh Ngọc Nguyệt Thảo	D21_QT04	28.5	28	-	-	-	-	0.5	-	-	0
51	DH72107264	Dương Thành Thắng	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
52	DH72108185	Lê Huỳnh Trúc Thi	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
53	DH72108031	Đặng Thị Mỹ Thơ	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
54	DH72101214	Đoàn Thị Vy Thư	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
55	DH72106909	Nguyễn Thị Anh Thư	D21_QT04	10	-	-	-	-	-	9	1	-	0
56	DH72108296	Nguyễn Thị Anh Thy	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
57	DH72107560	Phạm Anh Tiệp	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
58	DH72107777	Phạm Thị Mai Trang	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
59	DH72108232	Triệu Thị Trang	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
60	DH72107476	Ngô Hồng ánh Trúc	D21_QT04	30.5	28	-	-	-	-	2.5	-	-	0
61	DH72107470	Lê Thị Ngọc Tú	D21_QT04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
62	DH72100764	Nguyễn Thanh Tú	D21_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
63	DH72108934	Võ Văn Tuấn	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
64	DH72107452	Cao Mỹ Tuyền	D21_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
65	DH72101230	Quan Quốc Uy	D21_QT04	34	28	-	-	-	-	6	-	-	0
66	DH72107469	Võ Hồng Vân	D21_QT04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
24	DH72109884	Trần Thị Ngọc	Khánh	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH72109899	Phạm Anh	Kiệt	D21_QT05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
26	DH72109901	Lê Thị Thúy	Kiều	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH72109928	Nguyễn Khánh	Linh	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH72113783	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH72109934	Nguyễn Thị Trúc	Linh	D21_QT05	3.5	-	-	-	-	2	1.5	-	-	6.5
30	DH72109946	Nguyễn Ngọc Hồng	Loan	D21_QT05	5	-	-	-	-	3	2	-	-	5
31	DH72109952	Nguyễn Dương Tấn	Lộc	D21_QT05	9.5	-	-	-	-	4	5.5	-	-	0.5
32	DH72108331	Trần Tấn	Lộc	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH72102822	Lưu Kim	Lương	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH72109090	Trương Thị Trúc	Ly	D21_QT05	42.5	28	-	1	-	4.5	9	-	-	0
35	DH72108938	Hồ Hoàng	Mến	D21_QT05	20.5	-	-	2	5	5	8.5	-	-	0
36	DH72109989	Nguyễn Gia	Minh	D21_QT05	11	-	-	2	5	1	3	-	-	0
37	DH72109994	Nguyễn Lê Trà	My	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
38	DH72109069	Nguyễn Ngọc Thảo	My	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH72107606	Đoàn Thị Minh	Nga	D21_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
40	DH72110012	Quách Ngọc	Nga	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
41	DH72105146	Đàng Thị Tuyết	Ngân	D21_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
42	DH72112764	Nguyễn Thanh	Nhân	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH72104592	Hồ Vũ Hồng	Nhi	D21_QT05	12.5	-	-	1	-	3	8.5	-	-	0
44	DH72105151	Trần Phạm Huyền	Nhi	D21_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
45	DH72110105	Trương Hồng	Nhung	D21_QT05	44.5	33	-	1	-	4	6.5	-	-	0
46	DH72108716	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D21_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
47	DH72108868	Lê Cao Tín	Phát	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH72108948	Lê Hồng	Quân	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH72110206	Phạm Ngọc Hương	Quỳnh	D21_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
50	DH72109018	Trương Thúy	Quỳnh	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
51	DH72110235	Nguyễn Huỳnh Tiến	Thành	D21_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
52	DH72110245	Huỳnh Ngọc Thu	Thảo	D21_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
53	DH72110279	Trần Đắc	Thịnh	D21_QT05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9







STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
18	DH72114052	Phạm Quốc	Kiệt	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH72109921	Dương Trúc	Linh	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH72113534	Phạm Thị Kiều	Loan	D21_QT07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
21	DH72109949	Trương Kim	Long	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH72114493	Trương Thanh	Long	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH72109964	Đình Thị Cẩm	Ly	D21_QT07	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
24	DH72109996	Nguyễn Võ Trà	My	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH72110009	Lê Nguyễn	Nga	D21_QT07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH72110015	Đặng Huỳnh Thiên	Ngân	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH72110017	Lê Thanh	Ngân	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH72110029	Phụng Châu Tuyết	Ngân	D21_QT07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
29	DH72110033	Võ Thị Khoa	Nghi	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH72110063	Phạm Nguyễn Thành Nhân		D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
31	DH72110072	Lê Hoài	Nhi	D21_QT07	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
32	DH72110098	Lê Thị Hồng	Nhung	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH72113529	Hoàng Lê Tâm	Như	D21_QT07	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
34	DH72110122	Lê Trần Han	Ny	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH72110133	Phạm Hoàng Nhật	Phi	D21_QT07	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
36	DH72110137	Nguyễn Trần Ngọc	Phú	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
37	DH72110139	Mai Trọng	Phúc	D21_QT07	33.5	28	-	-	-	-	5.5	-	-	0
38	DH72113151	Phạm Lê Bảo	Phúc	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH72113308	Hồ Như	Phụng	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
40	DH72110156	Trần Thị Thu	Phuong	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
41	DH72110167	Lê Hải	Quân	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
42	DH72114242	Lê Nguyễn Đình	Quân	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH72110185	Phan Thị Ngọc	Quyên	D21_QT07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
44	DH72110189	Võ Thị Hoàn	Quyên	D21_QT07	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
45	DH72110213	Vũ Cao	Sáng	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
46	DH72110246	Lê Thị Phương	Thảo	D21_QT07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
47	DH72110254	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D21_QT07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
48	DH72110261	Trương Thị Phương Thảo	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH72110277	Vũ Khánh Thiện	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH72110280	Lê Phước Thọ	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
51	DH72110284	Nguyễn Anh Thơ	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
52	DH72110294	Nguyễn Ngọc Thuận	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
53	DH72112879	Lê Thị Thu Thủy	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
54	DH72110317	Nguyễn Thị Kim Thư	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
55	DH72113420	Nguyễn Thị Bảo Trân	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
56	DH72110383	Trần Minh Trí	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
57	DH72110395	Dương Ngọc Thanh Trúc	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
58	DH72110407	Trần Thị Thanh Trúc	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
59	DH72113041	Phan Ngọc Tú	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
60	DH72110429	Chiêng Thư Tuấn	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
61	DH72110430	Lê Thái Tuấn	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
62	DH72110443	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
63	DH72113733	Vòng Ngọc Phương Uyên	D21_QT07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
64	DH72110470	Nguyễn Thị Cẩm Vân	D21_QT07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
65	DH72110491	Lê Kiều Vy	D21_QT07	29.5	28	-	-	-	-	1.5	-	-	-	0
66	DH72110511	Lê Thị Mỹ ý	D21_QT07	29	28	-	-	-	-	1	-	-	-	0
67	DH72110524	Phạm Thị Ngọc Yến	D21_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH72109585	Đặng Trường An	D21_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH72113728	Trịnh Quốc Hoàn Cầu	D21_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72109647	Lê Thị Diễm Châu	D21_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH72114156	Trần Đăng Cơ	D21_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH72113762	Đoàn Thị Xuân Diệu	D21_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH72113806	Đường Sở Dinh	D21_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH72113737	Mai Thành Đạt	D21_QT08	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
8	DH72113122	Nguyễn Thành Đạt	D21_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH72109712	Nguyễn Thị Thục Đoan	D21_QT08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
10	DH72112889	Nguyễn Thị Kiều Giang	D21_QT08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9









STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
58	DH72110484	Lê Phan Hoàng	Vũ	D21_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
59	DH72113872	Nguyễn Việt Minh	Vũ	D21_QT09	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
60	DH72110485	Văn Đình Nguyên	Vũ	D21_QT09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
61	DH72110504	Trần Lê Yến	Vy	D21_QT09	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1	DH72113831	Trần Nguyên	An	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2	DH72109626	Nguyễn Thành	Ân	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72114137	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH72114535	Đỗ Vũ	Bằng	D21_QT10	51	-	-	-	47	3	1	-	-	0
5	DH72114150	Danh Trần Phi	Dung	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH72114141	Dương Thị Mỹ	Dung	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
7	DH72101226	Nguyễn Ngọc	Đông	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH72113915	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	D21_QT10	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
9	DH72114124	Nguyễn Trường	Giang	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH72114455	Nguyễn Phan Ngọc	Hải	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH72114402	Đặng Thị Hồng	Hạnh	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH72114181	Trịnh Mỹ	Hạnh	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
13	DH72113964	Nguyễn Lê Xuân	Hào	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH72114673	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH72114099	Trần Đặng Khánh	Hiền	D21_QT10	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
16	DH72114205	Nguyễn Đình	Hiếu	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH72109817	Phan Văn	Hoàng	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH72114101	Nguyễn Thị Minh	Huyền	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
19	DH72114720	Nguyễn Duy	Khánh	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
20	DH72111154	Trần Đăng	Khôi	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH72114286	Trần Đức	Lân	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH72114023	Nguyễn Thị Thùy	Linh	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
23	DH72114701	Trần Nhật	Minh	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH72114677	Võ Tuyền Ngọc	Minh	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
25	DH72114625	Nguyễn Lê Thảo	My	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH72114707	Phạm Gia	Mỹ	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
27	DH72114624	Đông Thị Như	My	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
28	DH72110021	Nguyễn Kim	Ngân	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
29	DH72114275	Tô Trọng	Nghĩa	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH72114252	Tạ Thị Thanh	Ngọc	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
31	DH72114566	Võ Thảo	Nguyên	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
32	DH72114640	Trần Thị ánh	Nguyệt	D21_QT10	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
33	DH72113827	La Thị Xuân	Nhi	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH72114616	Võ Thị Hồng	Nhung	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH72114468	Nguyễn Thành	Phước	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH72114656	Phạm Dương Ngọc	Phượng	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
37	DH72109170	Tô Tuấn	Quang	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
38	DH72114130	Nguyễn Hoàng	Quân	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
39	DH72114562	Bùi Trí	Quyền	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
40	DH72111645	Nguyễn Văn	Quỳnh	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
41	DH72114210	Võ Khánh	Sinh	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
42	DH72114218	Trần Văn	Tài	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH72114056	Trịnh Công	Thành	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH72114732	Huỳnh Thanh	Thảo	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
45	DH72114222	Trần Quốc	Thắng	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
46	DH72110299	Cao Nguyễn Thị	Thùy	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
47	DH72114635	Nguyễn Phương	Thúy	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
48	DH72114157	Trần Thị Kim	Thúy	D21_QT10	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
49	DH72108998	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
50	DH72114600	Phạm Nguyễn Anh	Thư	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
51	DH72113863	Nguyễn Thị Nhật	Thương	D21_QT10	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
52	DH72114429	Trần Thị Thùy	Tiên	D21_QT10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
53	DH72114633	Võ Trương Hà	Tiên	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
54	DH72113943	Lê Minh	Tiến	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
55	DH72114017	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D21_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
56	DH72114248	Nguyễn Trần Quyên	Trâm	D21_QT10	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
57	DH72113652	Lê Thị Mỹ Uyên	D21_QT10	37	28	-	-	-	-	-	9	-	-	0
58	DH72114068	Nguyễn Vũ Như Uyên	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
59	DH72114482	Hà Thái Vinh	D21_QT10	0.5	-	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
60	DH72114224	Then Kah Wai	D21_QT10	1.5	-	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
61	DH72114297	Đào Thị ánh Xuân	D21_QT10	1.5	-	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
62	DH72114007	Phan Phụng Bảo Yến	D21_QT10	36.5	28	-	-	-	-	-	8.5	-	-	0

Tổng số SV: **1620**

Đã hoàn thành: **160**

Chưa hoàn thành: **1460**

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
- 8: Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2023*

**Người lập bảng**

**Phụ trách Phòng CTSV**

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Diễm Ngân**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**PGS, TS. Cao Hào Thi**